

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được thụ lý số 292/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 600/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 871/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H; nơi cư trú hiện nay: Tổ 4, Khu 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị N; nơi cư trú: Tổ 4, Khu 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng vào năm 1994. Sau khi kết hôn, anh và chị N về sống chung tại Tổ 4, Khu 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau,

cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Hiện nay hai vợ chồng không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không có bất cứ tình cảm, trách nhiệm gì đối với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị N.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thị Hà Kiều O, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1993 hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình; con thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2006, cháu hiện đang sống chung cùng chị N. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị N nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc L đến khi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung anh tự nguyện góp mỗi tháng là 3.000.000đ tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Lời khai của chị Đỗ Thị N có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị N thống nhất với ý kiến trình bày của anh H về thời điểm kết hôn, về con chung, về mâu thuẫn vợ chồng, cụ thể: Chị đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn H, về con chung, chị nhận nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc L và yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ. Về tài sản chung, chị đề nghị Tòa án chia đôi lô đất anh chị đang quản lý, sử dụng trên cơ sở có tính đến quyền lợi của các con. Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập chị Đỗ Thị N đến Tòa án để làm rõ yêu cầu chia tài sản chung, để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên chị N đều vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đỗ Thị N. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc L cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có quy định khác của pháp luật, anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi cháu Nguyễn Thị Ngọc L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung không xem xét, giải quyết. Về án phí, buộc anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị N là bị đơn, hiện cư trú tại Tổ 4, Khu 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị N: Tòa án nhân dân quận Kiến An đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Đỗ Thị N không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị N.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận K, thành phố Hải Phòng ngày 10 tháng 3 năm 1994. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của anh Nguyễn Văn H, chị Đỗ Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn H, chị Đỗ Thị N trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H, ý kiến đồng ý ly hôn với anh H của chị Đỗ Thị N, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được chấp nhận.

[5] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị N có 02 con chung là Nguyễn Thị Hà Kiều O, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1993 hiện đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi mình; con thứ hai là Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2006. Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện cả anh H và chị N đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Đỗ Thị N có yêu cầu nhận nuôi con chung là Nguyễn Thị Ngọc L, yêu cầu này được anh H chấp nhận và phù hợp với nguyện vọng của cháu L nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy cần giao cháu Nguyễn Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng) được tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tại Bản tường trình ngày 28/12/2019 chị Đỗ Thị N có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Tòa án nhân dân quận Kiến An đã ra Thông báo số 245 ngày 14/3/2020 yêu cầu chị Đỗ Thị N làm đơn chia tài sản chung và nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản cũng như giá trị tài sản để Tòa án tính tiền tạm ứng án phí. Do chị N vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo tại nhà, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ và tại trụ sở Tòa án nhưng hết thời hạn ghi trong thông báo mà chị Đỗ Thị N vẫn vắng mặt, không làm đơn khởi kiện và nộp tài liệu chứng cứ kèm theo, do vậy Tòa án nhân dân quận Kiến An không thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của chị Đỗ Thị N. Chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Văn H có quyền làm đơn đề nghị Tòa án chia tài sản chung bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Đỗ Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2006 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cấp dưỡng nuôi con chưa thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007461 ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, anh Nguyễn Văn H còn phải nộp 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Đỗ Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường P, quận K,
TP Hải Phòng (ĐKKH: 10/3/1994);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Thông